

Bản án số: 283/2022/HS-PT

Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số: 251/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị A sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: khối 6, thị trấn, huyện, tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký tạm trú: khu phố h Đông, phường, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tvà bà Nguyễn Thị; có chồng tên Lâm (đã ly hôn) và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp đi khỏi nơi cư trú.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A: Ông Vũ Đình Mao, Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Minh Luật - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị A, Trần Thanh T, Nguyễn Tấn Đ1 và Trần Minh P có mối quan hệ quen biết do cùng làm công nhân tại Công ty Rochdale Spears thuộc phường Thạnh

Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. A và ông Trần Đông Đ có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Tuy nhiên, đến ngày 19/12/2020, giữa A và ông Đ xảy ra mâu thuẫn trong chuyện tình cảm dẫn đến chia tay.

Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2020, ông Đ hẹn Ánh đến quán cà phê (không rõ tên) thuộc khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn trong chuyện tình cảm thì A đồng ý. Tại đây, ông Đ đi cùng với ông Dương Ngọc Thơ và ông Trần Đông Thiện, còn A thì đi cùng với T. Quá trình nói chuyện tại quán cà phê, A và ông Đ tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và cự cãi lớn tiếng, T chứng kiến việc ông Đ và A cãi nhau nên T bỏ về nhà trọ. Sau đó, A và ông Đ tiếp tục cãi vã qua lại, ông Đ có dùng ly nước trên bàn tạt vào người làm ướt áo của A đang mặc. Sau đó, ông Đ cùng với ông Thơ và ông Thiện đi về phòng trọ số 03 khu nhà trọ Thanh Lâm thuộc khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, còn Ánh điều khiển xe mô tô biển số 70F3-7428 đi đến nhà trọ của T, nói lại sự việc bị ông Đ chửi mắng và tạt ly nước vào người. Do T có tình cảm với Ánh nên T bức xúc, muốn tìm để đánh ông Đ, bênh vực cho A. Sau đó, T gọi điện thoại cho Đ1, kêu Đ1 đến hỗ trợ T đánh Đ thì Đ1 đồng ý. Lúc này, Đ1 đang uống rượu cùng P nên Đ1 kêu P cùng đi đánh nhau thì P đồng ý. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-295.73 chở P đi đến khu vực đường ĐT 747 gần cảng Thạnh Phước gặp T và A đang đứng đợi. Tại đây, T nói Đ1 và P cùng nhau đi đến nhà trọ của ông Đ để đánh ông Đ bênh vực cho A thì Đ1, P và A đồng ý. Lúc này T kêu Ánh điều khiển xe mô tô biển số 70F3-7428 chạy trước dẫn đường, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-295.73 chở T ngồi giữa, P ngồi sau đi theo A. Khi đến khu vực nhà trọ Thanh T thuộc khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, A dừng xe lại và chỉ cho T biết phòng trọ của ông Đ là phòng số 03 theo hướng từ ngoài đi vào. Do lo sợ ông Đ biết nên A điều khiển xe đi về nhà trọ. Lúc này, T cùng với Đ1 và P đi vào phòng trọ tìm Đ. Khi đến trước cửa phòng trọ của ông Đ, T đứng bên ngoài, Đ1 và P đứng ngay sau T. T thấy ông Đ đang nói chuyện với ông Thơ và ông Thiện trong phòng nên T gọi ông Đ ra nói chuyện. Nghe vậy, ông Đ liền đứng dậy bước ra cửa, đồng thời giơ tay phải ra để mời T vào phòng thì bất ngờ T dùng tay phải lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 con dao bấm bằng kim loại, dài khoảng 10 cm, cất trong túi quần đang mặc, bấm bật dao ra và đâm liên tiếp trúng 02 cái vào mặt trong cánh tay phải và bờ ngoài khuỷa tay phải của ông Đ gây thương tích, sau đó, T cùng với Đ1 và P bỏ trốn khỏi hiện trường, Đ1 và P thì về lại nhà trọ, còn T thì gọi điện thoại cho A nói đã đâm ông Đ gây thương tích và sau đó cùng A đến một nhà nghỉ (không rõ tên) thuộc khu vực phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để ngủ lại đến ngày 21/12/2020 thì T bỏ trốn. Ông Đ được ông Thơ và ông Thiện đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi vụ việc xảy ra, Công an phường Thạnh Phước nhận được tin báo nội dung vụ việc từ người dân, đã tiến hành xác minh vụ việc và mời Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn Đ1 và Trần Minh P về trụ sở làm việc, riêng Trần Thanh T bỏ trốn. Tại cơ quan Công an, A, Đ1 và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an phường Thạnh Phước lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/01/2021, ông Trần Đông Đ có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công an phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 118/2021/GDPY ngày 18/3/2021 của Trung T pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận ông Trần Đông Đ có các thương tích: Vết thương 1/3 trên mặt trong cánh tay phải 2 x 0,7 cm, đứt động mạch cánh tay, một phần cơ nhị đầu, đứt thần kinh giữa + thần kinh trụ cánh tay phải, đã phẫu thuật khâu nối động mạch, thần kinh, cơ, sẹo mổ 10 x 0,8 cm, còn hạn chế vận động tay phải. Vết thương bờ ngoài khuỷu tay phải, 1,5 x 0,5 cm, sẹo lành. Các vết thương bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 37%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn Đ1, Trần Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 593 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường cho bị hại Trần Đông Đ số tiền 37.500.000 đồng; buộc bị cáo Trần Minh P bồi thường cho bị hại Trần Đông Đ số tiền 37.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Trần Minh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị A kháng cáo yêu cầu tuyên bị cáo vô tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa Pc thẩm phát biểu ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo kêu oan, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử Pc thẩm. Vụ án xảy ra xuất phát từ việc bị hại Đ chửi mắng và tạt ly nước vào người bị cáo A nên bị cáo T bực tức và gọi các bị cáo Đ1, P cùng đi đánh bị hại Đ để giải quyết mâu thuẫn cho bị cáo A thì tất cả đồng ý. Bị cáo A điều khiển xe mô tô chạy trước dẫn đường đến nhà trọ của bị hại Đ để cho các bị cáo T, P, Đ1 đến đánh bị hại, trong đó bị cáo T là người trực tiếp dùng dao bấm lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng cánh tay phải của bị hại Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn do không có sự bàn bạc, phân công vai trò và không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, trong đó nguyên nhân của vụ việc là do mâu thuẫn giữa bị cáo A và bị hại Đ, bị cáo A là người chỉ đường, tạo điều kiện cho các bị cáo T, Đ1, P đến để đánh bị hại Đ nên bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo thống nhất cùng nhau đến để đánh bị hại thể hiện ý chí cùng cố ý

thực hiện tội phạm của các bị cáo và bị cáo A nhận thức được hậu quả bị hại bị đánh có thể gây thương tích, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp (thể hiện ở việc bị cáo A dẫn đường cho các bị cáo T, Đ1, P đến nhà trọ của bị hại Đ để gây thương tích nhưng bị cáo đi về trước). Trước khi thực hiện tội phạm, bị cáo A, Đ1, P không thấy bị cáo T mang theo hung khí nhưng giữa các bị cáo cũng không có sự bàn bạc sẽ gây thương tích cho bị hại như thế nào, điều này thể hiện các bị cáo có ý thức chịu mọi hậu quả có thể xảy ra với bị hại nên việc bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại không vượt ngoài sự mong muốn, ý định của đồng phạm nên các bị cáo phải chịu chung hậu quả pháp lý do hành vi của người thực hành gây ra.

Như vậy, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên quyết định hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo A là phù hợp, do đó không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: trong vụ án có 01 vài tình tiết mâu thuẫn, đề nghị xem xét phân hóa vai trò trách nhiệm của các bị cáo, Tòa án sơ thẩm tuyên bị cáo A tội “Cố ý gây thương tích” là chưa khách quan. Bị cáo A không gọi trước cho T, chỉ là tình cờ gặp nhau trên đường thấy A buồn nên bị cáo T mới hỏi tại sao. Sau đó T đến nhà tìm Đ cũng chỉ muốn giải hòa, nói chuyện với nhau chứ không hề muốn gây thương tích cho Đ. Do đó, theo nguyên tắc suy đoán vô tội, bị cáo A không hề có ý thức mong muốn T gây thương tích cho Đ nên không có căn cứ xét xử bị cáo A tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, bị cáo tham gia tranh luận xác định không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên không phạm tội, yêu cầu xem xét lại.

Trong lời nói sau cùng, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho tuyên không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp Pc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: ngày 20 tháng 12 năm 2020, tại khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn Đ1, Trần Minh P cùng đến nhà trọ của bị hại Trần Đông Đ, dùng dao bấm bằng kim loại, có lưỡi dài 10cm gây thương tích vào vùng cánh tay phải của bị hại Trần Đông Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A kháng cáo kêu oan và đề nghị Tòa án cấp Pc thẩm tuyên vô tội. Tại cấp Pc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; Hội đồng xét xử xét thấy: do trước đó tại quán cà phê, bị cáo Ánh bị hại ông Trần Đông Đ chửi mắng và tạt ly nước vào người nên các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn Đ1, Trần Minh P đi tìm bị hại Đ để giải quyết mâu thuẫn, trong vụ án này, bị cáo Trần Thanh T là người khởi xướng rủ rê và là người trực tiếp dùng dao bấm, lưỡi bằng kim loại trực tiếp gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%; bị cáo Ánh là người dẫn đường cho các bị cáo khác đến phòng trọ của bị hại nên bị cáo Ánh là đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xác định thương tích của người bị hại là do các bị cáo gây ra. Lời khai của bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo và các bị cáo khác thể hiện qua Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị A ngày 19/4/2021; Biên bản hỏi cung ngày 25/5/2022 (tại các bút lục từ 96 đến 99; bút lục 234, 235); Biên bản hỏi cung bị cáo Trần Thanh T ngày 20/4/2022 và ngày 06/7/2022 (tại các bút lục từ 181 đến 184, 278, 279); Biên bản hỏi cung Nguyễn Tấn Đ1 ngày 20/5/2022 (bút lục 232, 233); Biên bản hỏi cung Trần Minh P ngày 13/6/2022 (bút lục 228, 229) các lời khai này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ánh thừa nhận toàn bộ hành vi như các bị cáo khác trình bày, quá trình điều tra bị cáo Ánh tự nguyện khắc phục việc bồi thường; trong nội dung kháng cáo bị cáo Ánh cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là quá nặng; bản thân chỉ mới phạm tội lần đầu, thực sự ăn năn và hối hận trước hành vi của mình). Xét thấy tại phiên tòa Pc thẩm kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh thể hiện sự thành khẩn của bị cáo còn hạn chế; xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Vì vậy, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự Pc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2022/HS- ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Án phí hình sự Pc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự Pc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1),
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Nghị quyết 18, thanh toán phiên tòa (2);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc

